

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Chương trình số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2118/KH-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024 đề ra 26 chỉ tiêu, tính đến 31/12/2024 đã có 23 chỉ tiêu đạt kế hoạch đề ra, bao gồm:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (*sau đây viết tắt là DTTS*) đạt 4,39% (chỉ tiêu >3%);
- Tỷ lệ thôn, làng có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa 99,92%;
- Tỷ lệ trường, lớp học được xây dựng kiên cố 94,5%;
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp 99,99%;
- Tỷ lệ người đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 97,7%;
- Tỷ lệ đồng bào DTTS được xem truyền hình 100%;
- Tỷ lệ đồng bào DTTS được nghe phát thanh 95%;
- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường 98,2%;
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học 97,1%;
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở 93,4%;
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học phổ thông 54,1%;
- Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông 84,2%;
- Tỷ lệ người đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 15,8%;
- Tỷ lệ di sản văn hóa truyền thống được kiểm kê, sưu tầm 60%;
- Tỷ lệ di tích xếp hạng được bảo vệ và chống xuống cấp 98%;
- Tỷ lệ điểm du lịch được hỗ trợ đầu tư, khai thác song song với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống 100%;
- Tỷ lệ hướng dẫn viên du lịch được đào tạo, tập huấn kiến thức về văn hóa truyền thống DTTS trên địa bàn 100%;
- Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng 97,8%;

- Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên, có chất lượng 66,9%;

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số 49%;

- Tỷ lệ người lao động có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề 82,4%;

- Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây viết tắt là DTTS&MN) có cán bộ phụ trách công tác dân tộc 100%.

*** Các chỉ tiêu chưa đạt:**

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS đạt 55,6% (kế hoạch đề ra 60%);

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được bê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt 99,4% (kế hoạch đề ra 100%);

- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc được sự trợ giúp của cán bộ y tế kế hoạch đề ra 85%, trong đó tỷ lệ phụ nữ có thai sinh con ở cơ sở y tế hoặc được sự trợ giúp của cán bộ y tế đã đạt chỉ tiêu đề ra và lần lượt là 90,73% và 92,83%, riêng chỉ tiêu tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ (4 lần/3 thời kỳ) chỉ mới đạt 61,83%.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh; cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ cơ chế, chính sách, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, nhất là các cơ chế đặc thù để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung chính sách của Chương trình, đảm bảo giải ngân tối đa nguồn kinh phí được phân bổ năm 2025 và nguồn kinh phí kéo dài thời gian thực hiện của các năm trước góp phần hoàn thành mục tiêu, các chỉ tiêu đề ra trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương về thực hiện Chương trình. Phân công trách nhiệm cụ thể từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong từng nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình.

Chú trọng công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện để bảo đảm tiến độ; phát huy hiệu quả nguồn lực trong triển khai thực hiện Chương trình.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

Phạm vi, đối tượng, địa bàn thụ hưởng cụ thể của từng Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thuộc Chương trình áp dụng theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025 (*Nội dung 3, Tiểu dự án 2, Dự án 3*) theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn bảo đảm thực hiện Chương trình theo Kế hoạch. Tăng cường vận động các nguồn lực ngoài ngân sách, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án hỗ trợ, đầu tư của Chương trình; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách. Lồng ghép với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; cập nhật, bồi dưỡng các văn bản, hướng dẫn mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phát huy tốt vai trò của người có uy tín, khả năng tham gia, giám sát, đánh giá của cộng đồng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền

kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

VI. KẾ HOẠCH VỀ NGUỒN VỐN

Theo các Nghị quyết, Quyết định giao vốn của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh năm 2025 liên quan đến Chương trình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo (Cơ quan chủ trì Chương trình)

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Chủ động làm việc và kiến nghị với Bộ, ngành Trung ương để bố trí đủ kinh phí cho tỉnh Gia Lai nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách, dự án của Chương trình; tổ chức kiểm tra, giám sát và kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các vướng mắc (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 cho Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và Trung ương theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh

- Theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình do đơn vị chủ trì, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình trong kế hoạch năm 2025; đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công. Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do đơn vị chủ trì cho cơ quan chủ trì Chương trình và theo yêu cầu của các cấp, các ngành có thẩm quyền.

- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo kiến nghị Bộ, ngành Trung ương bố trí đủ kinh phí cho tỉnh Gia Lai để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra, trong trường hợp chưa được Trung ương cân đối, Sở Tài chính chủ trì rà

soát các nguồn vốn khác để tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền cân đối thực hiện Chương trình; tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí đủ kinh phí ngân sách địa phương theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện rà soát nhu cầu vay vốn năm 2025 và tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện cho vay theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo đúng mục tiêu Chương trình.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền Chương trình; đẩy mạnh công tác giám sát việc thực hiện Chương trình ở địa phương.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý, chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn đầu tư công.

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình năm 2025 và giai đoạn 2021-2025 ở địa phương và báo cáo các Sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh có liên quan theo quy định.

6. Trong trường hợp các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thì các cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

VIII. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Định kỳ hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân Chương trình gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 08 hàng tháng.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch này về UBND tỉnh (thông qua Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp) theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan có thẩm quyền.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW các Chương trình MTQG (b/c);
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- NHNN Việt Nam CN tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp